

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2024

"V/v Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Mua

2/ Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1996 – có mặt

Địa chỉ: **khóm T, Thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long**

- Bị đơn: anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1987 – có mặt

Địa chỉ: **Áp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Vợ chồng cưới nhau 2022, hôn nhân do quen biết, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L**. Thời gian vợ chồng hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay.

- Về con chung: có 01 người con chung tên cháu **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024, hiện đang sống với chị **Đ**

Nguyên nhân mất hạnh phúc theo lời trình bày của chị **Đ** là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh **H** không tôn trọng ý kiến của chị **Đ** trong sử dụng tài sản chung nên từ 06/2023 ly thân cho đến nay.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết yêu cầu hưởng 05 chỉ **V** 24K.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị **Nguyễn Thị Hồng Đ** yêu cầu được ly hôn với anh **Phạm Văn H**; Về con chung: yêu cầu nuôi con chung tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật, Về tài sản tại phiên Toà rút yêu cầu chia tài sản chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh **Phạm Văn H** trình bày: thống nhất lời trình bày quan hệ hôn nhân, con chung với nguyên đơn

Anh **H** thừa nhận mâu thuẫn là do tự ý sử dụng tài sản chung của vợ chồng trong sử dụng tài sản chung nên từ 06/2023 ly thân cho đến nay không thể đoàn tụ. Nay anh **H** không đồng ý ly hôn với chị **Đ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại **huyện T** được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà chị **Nguyễn Thị Hồng Đ** yêu cầu được ly hôn với anh **Phạm Văn H**; Về con chung: yêu cầu nuôi con chung tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật, về tài sản chung: Chị **Đ** rút lại yêu cầu hưởng 05 chỉ Vàng 24K mà để tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết, về nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **Phạm Văn H** đồng ý ly hôn với chị **Đ**, đồng ý con chung tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, về tài sản chung, về nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết

[3.1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **D** là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chị **D** và anh **H** đã tự nguyện ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị **D** yêu cầu nuôi con chung tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024, yêu cầu anh **H** cấp dưỡng theo quy định pháp luật mỗi tháng 900.000đồng cho đến khi cháu **A** tròn 18 tuổi. Phía anh **H** đồng ý theo yêu cầu của chị **D** nên được ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung trong quá trình giải quyết vụ án chị **D** có yêu cầu được hưởng 05 chỉ vàng 24K, tại phiên Toà nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết và chị **D** đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu hưởng 05 chỉ vàng 24K của chị **Đào**.

[3.4] Về nợ chung: Chị **D** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **D** phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N 0013767 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

Anh **H** phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Hồng Đ**

1.1 Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hồng Đ** được ly hôn với anh **Phạm Văn H**.

1.2 Về con chung: Giao cháu tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024 cho cho chị **D** tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh **H** được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **H** cấp dưỡng nuôi cháu tên **Phạm Nguyễn Bình A**, sinh ngày 02/02/2024 mỗi tháng 900.000đồng cho đến khi cháu **A** tròn 18 tuổi

1.3 Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu hưởng 05 chỉ vàng 24K của chỉ Đào trong tổng tài sản chung 10 chỉ vàng 24K yêu cầu chia.

Chị **Đ** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

và nợ chung: Chị **Đ** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Đ** phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 915.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N 0013767 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên được nhận lại 615.000 đồng.

Anh **H** phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Luận